

QUAN HỆ QUỐC TẾ

CÁC THÁCH THỨC PHI ĐỐI XỨNG TRONG CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA MỸ: NHẬN THỨC VÀ ĐỐI PHÓ

Lê Đình Tĩnh
Học viện Quan hệ Quốc tế

Khái niệm "phi đối xứng" đã ra đời và phát triển cùng với lịch sử chiến tranh. Dưới những hình thức và mức độ khác nhau, chiến lược an ninh-quân sự của nhiều quốc gia, kể cả Mỹ, đã đề cập đến khái niệm này. Một mặt Mỹ tận dụng ưu thế vượt trội về quân sự để có thể áp đảo kẻ thù, mặt khác phải đối phó với những thách thức an ninh đáng kể xuất phát từ những đối thủ yếu hơn. Các cuộc khủng bố nhằm vào nước Mỹ trong nhiều năm qua, nhất là các cuộc tấn công ngày 11/9/2001, dường như đã củng cố thêm khái niệm mối đe dọa hay thách thức "phi đối xứng". Bài viết này tập trung phân tích cơ sở của các thách thức "phi đối xứng", cũng như nhận thức và chiến lược đối phó của Mỹ trong vấn đề này.

1. Khái niệm "phi đối xứng" trong chiến lược an ninh - quân sự Mỹ

1.1. Sự hình thành và phát triển

Trong trận đấu giữa người khổng lồ Goliath và chàng David bé nhỏ, phần thắng đã thuộc về người yếu hơn. Ý tưởng này hoàn toàn không có gì mới và được thể hiện với những góc độ khác nhau trong chiến lược an ninh - quân sự của nhiều quốc gia, theo suốt chiều dài lịch sử chiến tranh nhân loại.

Nội hàm khái niệm "phi đối xứng" trong chiến lược quân sự là việc vận dụng tính không đồng đều về tương quan lực lượng để giành ưu thế với kẻ thù. So sánh lực lượng không cân xứng giữa những diễn viên khác nhau trong hệ thống quốc tế là cơ sở thực tiễn cho sự ra đời và phát triển chiến lược "phi đối xứng".

Mỹ không phải là nước duy nhất đề cập đến khái niệm này trong chiến lược an ninh-quân sự. Tôn Tử đã viết về sự bất đối xứng thông tin và tâm lý trong chiến tranh như sau: "Tất cả mọi cuộc chiến tranh đều dựa vào sự ngụy trá. Khi đối mặt với kẻ thù, cần phải lôi kéo, giả bộ rối loạn rồi mới tấn công kẻ thù. Cần phải chuẩn bị khi kẻ thù tập trung và hãy tránh mặt khi thế kẻ thù đang mạnh." Thành Cát Tư Hãn đã biết tận dụng ưu thế vượt trội về kỹ thuật quân sự để chinh phục các đối thủ yếu hơn⁽¹⁾. Ngược lại, phong trào Intifanda ở Trung Đông sử dụng biện pháp gây rối để làm suy yếu dần đối thủ mạnh hơn. Ở Anh, chiến lược gia B. H. Liddell Hart chủ trương một "chiến lược gián tiếp". Ông cho rằng một chiến lược khôn ngoan nhất là tránh điểm mạnh và xoáy vào điểm yếu của kẻ thù để khai thác giành lợi thế." Lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc

cho thấy nhiều quốc gia trên thế giới đã sử dụng chiến lược "phi đối xứng" để đối phó với ngoại xâm.

Khái niệm "phi đối xứng" cũng không giới hạn ở lĩnh vực lý thuyết quân sự. Năm 2001, ba nhà kinh tế George Akerlof, Michael Spence và Joseph Stiglitz đã nhận được giải Nobel kinh tế nhờ các nghiên cứu về tính bất đối xứng thông tin trong lý thuyết thị trường. Các nghiên cứu này chỉ ra rằng một số tác nhân trong thị trường nắm nhiều thông tin hơn những tác nhân khác, do đó có lợi thế hơn trong kinh doanh. Chẳng hạn, người vay tiền biết hơn người cho vay tiền về khả năng trả nợ của mình. Các giám đốc điều hành và hội đồng quản trị sẽ nắm rõ hơn tình hình lỗ lãi của doanh nghiệp so với các cổ đông...⁽²⁾ Lý thuyết phụ thuộc lẫn nhau phức hợp (theory of complex interdependence) trong chính trị và kinh tế quốc tế vào cuối những năm 1970 cũng cho rằng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các chủ thể trong hệ thống quốc tế là phi đối xứng, theo đó một số nước phụ thuộc nhiều hơn vào những nước khác hơn là ngược lại⁽³⁾.

Đối với Mỹ, phi đối xứng đã là một bộ phận của tư duy chiến lược trong suốt thời kỳ chiến tranh Lạnh. Tại châu Âu những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và NATO chủ trương sử dụng ưu thế về chất lượng để đối phó với Liên Xô có lợi thế về số lượng⁽⁴⁾. Những chiến lược như "Trả đũa ô át" vào những năm 1950 hay "Chiến lược Hàng hải" những năm 1980 đã phát triển khái niệm "phi đối xứng" lên một bước mới. Tuy nhiên trong thời kỳ chiến tranh Lạnh, Mỹ chưa chính thức hoá và thực sự đề cao ý nghĩa của khái niệm này.

Tính phức tạp của môi trường an ninh hậu Chiến tranh Lạnh là một

nguyên nhân quan trọng tạo nên sự biến chuyển về nhận thức đối với các thách thức phi đối xứng và chiến lược đối phó với loại hình thách thức này. Tháng 7 năm 1997, Bộ Quốc phòng Mỹ công bố Báo cáo Quốc phòng bốn năm một lần (QDR), nêu rõ đối thủ tương lai của Mỹ có thể "sử dụng các biện pháp phi đối xứng để ngăn cản hoặc từ chối Mỹ tiếp cận các thiết bị trọng yếu, làm gián đoạn hệ thống kiểm soát và chỉ huy, mạng lưới thông tin và tình báo; hoặc gây ra thiệt hại về người ngoài mức dự đoán với ý đồ làm chúng ta nhụt chí"⁽⁵⁾.

Phân tích bản báo cáo trên, Nhóm Thảo luận Chính sách Quốc phòng (NDP), gồm các chuyên gia phân tích không thuộc chính phủ đã đồng ý với đánh giá của QDR năm 1997, cho rằng các đối thủ tương lai sẽ "tìm cách làm tê liệt các hạ tầng thiết yếu làm cơ sở cho các hoạt động quân sự. Các căn cứ và lực lượng triển khai tiền duyên sẽ bị thách thức và các đối tác liên minh sẽ bị đe dọa. Những câu hỏi quan trọng tạo điều kiện cho các hoạt động thông tin, giao thông, bố trí quân và các phương tiện thi triển sức mạnh khác sẽ trở nên dễ bị tổn thương."⁽⁶⁾

Năm 1998, Đại học Quốc phòng Quốc gia của Mỹ định nghĩa các mối thách thức phi đối xứng là phiên bản của một "cuộc chiến đấu không công bằng" bao gồm việc sử dụng bất ngờ các phương diện quân tác chiến và chiến lược và việc sử dụng các loại vũ khí mà Mỹ không chuẩn bị đối phó từ trước. Công trình nghiên cứu của trường Đại học trên còn nêu lên một số ví dụ về chiến lược phi đối xứng:

- Học thuyết NATO sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh để đối phó với ưu thế vượt trội của lực lượng phi hạt nhân Hồng quân Liên Xô.

- Chiến dịch *Anadyr* của Liên Xô triển khai tên lửa tầm trung (MRBM), tên lửa đạn đạo tầm vừa (IRBM) và tên lửa hạt nhân chiến thuật cho Cuba 1962.

- Chủ nghĩa khủng bố qua tay (proxy terrorism) do một số thế lực Hồi giáo tiến hành chống lại Mỹ và châu Âu.

- Lực lượng Sécbi bắt cóc con tin của Liên Hiệp Quốc để răn đe leo thang quân sự của NATO trong hai năm 1994-1995.

- Việc tận dụng các đồng minh có vũ khí hạt nhân như Liên Xô và Trung Quốc của CHDCND Triều Tiên và Việt Nam nhằm hạn chế khả năng leo thang quân sự của Mỹ⁽⁷⁾.

Dựa trên căn cứ lịch sử và thực tiễn hiện tại, *Tầm nhìn Tham mưu 2010*, công trình nghiên cứu năm 1997 của Tổng Tham mưu quân đội Mỹ về cách thức tiến hành chiến tranh trong thế kỷ 21, nhận định: “kẻ thù tương lai nguy hiểm nhất của chúng ta có thể sẽ là kẻ có thể sử dụng công nghệ để cải thiện nhanh chóng khả năng quân sự của mình, nhằm tạo nên những đối trọng phi đối xứng chống lại sức mạnh quân sự của Mỹ, kể cả công nghệ thông tin.”⁽⁸⁾

Một cuộc hội thảo đã được tổ chức tại Đại học Chiến tranh Lục quân Mỹ năm 1998 nhằm đánh giá công trình *Tầm nhìn tham mưu 2010* trên. Với tên gọi “Thách thức nước Mỹ, đối xứng và phi đối xứng”, cuộc hội thảo này đã kêu gọi việc cải tổ cơ cấu lực lượng hiện hành của Mỹ theo hướng nhỏ gọn và linh hoạt hơn nhằm đáp ứng yêu cầu của môi trường an ninh mới. Tuy nhiên báo cáo cuối cùng của cuộc hội thảo này vẫn ủng hộ việc duy trì ngân sách cho chiến lược tham gia đồng thời hai cuộc chiến tranh khu vực và một cuộc tình huống khẩn cấp

quy mô nhỏ hơn (còn gọi là chiến lược 2+ hay hai rưỡi).

Để làm rõ hơn khái niệm chiến lược “phi đối xứng”, Tạp chí *Chiến lược Tham mưu* năm 1999 của Mỹ đưa ra định nghĩa sau: Chiến lược tiếp cận “phi đối xứng” là việc tránh đối đầu trực tiếp hoặc làm hao tổn sức mạnh Mỹ trong khi khai thác những điểm yếu, sử dụng những biện pháp hoàn toàn khác với phương thức điều hành quân sự thông thường. Nhìn chung chiến lược này cố gắng tạo ra một tác động tâm lý lớn, chẳng hạn như gây sốc hay rối loạn, lên sự chủ động, tự chủ và ý chí của đối thủ. Chiến lược “phi đối xứng” đòi hỏi sự hiểu biết thấu đáo các điểm dễ bị tổn thương của đối thủ trong khi sử dụng các chiến thuật, vũ khí và công nghệ phi truyền thống. Chiến lược này có thể được áp dụng ở tất cả mọi cấp độ chiến tranh-chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, bao gồm tất cả các hoạt động quân sự⁽⁹⁾.

Năm 2000, Tổng tham mưu quân đội Mỹ lại cho ra Báo cáo *Tầm nhìn Tham mưu 2020*, cụ thể hoá một bước nhận thức về các mối đe dọa “phi đối xứng”. Theo báo cáo này, các đối thủ yếu hơn Mỹ vẫn có thể răn đe, chia cắt và thậm chí đánh bại (deter, disrupt, and defeat) các lực lượng quân đội Mỹ thông qua các biện pháp sau. *Biện pháp thứ nhất* là sử dụng vũ khí giết người hàng loạt và tên lửa đạn đạo tầm xa. *Biện pháp thứ hai* là áp dụng có chọn lọc công nghệ cao về viễn thám, truyền thông và các hệ thống vũ khí yểm trợ. *Biện pháp thứ ba* là tận dụng các loại vũ khí không gian điều khiển học (cyberweapons) để làm gián đoạn việc triển khai thế hệ tiếp theo của công nghệ thông tin trong hậu cần quân sự hoặc tấn công cơ sở hạ tầng chiến lược của quốc gia.

Cuối cùng, các đối thủ có thể chọn những địa bàn chiến đấu, chẳng hạn thành phố lớn hoặc rừng sâu, làm giảm khả năng của quân đội Mỹ trong việc tìm kiếm và tấn công các mục tiêu.

Sau sự kiện 11/9/2001, khái niệm thách thức "phi đối xứng" chính thức trở thành một bộ phận quan trọng trong chiến lược an ninh của Mỹ. Chương một của bản *Báo cáo An ninh Quốc gia năm 2002* nhận định "Mối đe dọa với nước Mỹ giờ đây đến từ các quốc gia thất bại (failing states) hơn là các quốc gia hùng mạnh. Chúng ta ít bị đe dọa bởi các hạm đội và binh chủng hơn là các công nghệ nguy hiểm trong tay một số ít những kẻ xấu"⁽¹⁰⁾

Báo cáo chiến lược này cho biết nguy cơ nghiêm trọng nhất đối với an ninh Mỹ là "sự gặp gỡ của chủ nghĩa cực đoan với công nghệ. Khi việc phổ biến vũ khí hoá học, sinh học và hạt nhân, cùng với công nghệ tên lửa đạn đạo xảy ra, thậm chí những nước yếu hoặc các nhóm nhỏ cũng có thể có một sức mạnh huỷ diệt để tấn công các nước lớn. Kẻ thù của chúng ta đã tỏ rõ ý đồ này và đã bị phát hiện đang theo đuổi những loại vũ khí ghê gớm này."⁽¹¹⁾

Như vậy, kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh đến nay, đặc biệt sau các cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9/2001, Mỹ ngày càng trở nên quan tâm hơn tới các mối đe dọa "phi đối xứng". Cùng với đó, các chiến lược gia của Mỹ cũng dần dần xây dựng khái niệm "phi đối xứng" một cách cụ thể và rõ ràng hơn trong chiến lược an ninh quốc gia. Sự gia tăng mối quan tâm này của Mỹ dựa trên những cơ sở nhất định về quân sự, chính trị và công nghệ.

1.2. Cơ sở của thách thức chiến lược "phi đối xứng"

Ưu thế quân sự Mỹ: Đây chính là một nghịch lý. Như đã đề cập ở trên,

nếu như Mỹ chủ đích sử dụng ưu thế vượt trội về quân sự của mình để có thể tạo thế thượng phong đối với kẻ thù thì chính ưu thế này cũng là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của các thách thức "phi đối xứng".

Thông thường, ưu thế quân sự của Mỹ được đánh giá trên các khía cạnh sau: khả năng triển khai sức mạnh toàn cầu; tri thức quân sự vượt trội, năng lực hoạch định chính sách và lợi thế thông tin, sức tấn công có chiều sâu, học thuyết quân sự tổng hợp và các đơn vị chiến đấu hiệu quả cao. Nếu so sánh trên những khía cạnh đó có thể thấy không có một quốc gia nào và một đối thủ nào trên thế giới có thể sánh ngang với Mỹ về quân sự. Chỉ tính riêng chi phí dành cho Nghiên cứu và Phát triển (R&D), ngân sách của Mỹ lớn hơn 7 nước kế theo cộng lại và lớn hơn toàn bộ chi phí quốc phòng của Anh hay Đức. Ngoài vũ khí hạt nhân, Mỹ nắm ưu thế về vũ khí thông thường công nghệ cao, chẳng hạn tên lửa tầm thấp, máy bay cường kích tàng hình, bom điều khiển bằng laze, hệ thống hoa tiêu yểm trợ, do thám, khả năng chiếm lĩnh mục tiêu và thông tin. Trên cơ sở đó, Bộ Quốc phòng Mỹ đánh giá rằng, cho tới năm 2010 Mỹ sẽ chưa gặp một đối thủ ngang sức ngang tài nào⁽¹²⁾.

Với ưu thế vượt trội về các lực lượng thông thường, các chiến lược gia Mỹ cho rằng chẳng có đối thủ tiềm tàng nào lại đại dột đi đối đầu trực tiếp với Mỹ. Thay vì đó, các đối thủ này sẽ sử dụng chiến lược "phi đối xứng" nhằm gây tổn hại hoặc quật ngã người khổng lồ quân sự Mỹ. Hay nói cách khác, *chính ưu thế quân sự của Mỹ đã buộc các đối thủ của Mỹ tạo nên các thách thức "phi đối xứng"*.

Mỹ có bạn nhưng cũng có thù: Lối hành xử quốc tế Mỹ không làm hài

lòng tất cả mọi người. Sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh đã chấm dứt thế “cân bằng sợ hãi” do “sự huỷ diệt lẫn nhau chắc chắn” tạo nên trước đây giữa hai khối đối đầu Đông-Tây⁽¹³⁾. Giờ đây cả Mỹ và Nga đều giảm kho vũ khí chiến lược và hợp tác trong nhiều lĩnh vực. Nhưng nước Mỹ không vì thế mà trở nên an toàn hơn. Sự kết thúc của trật tự hai cực đã làm bung ra nhiều mâu thuẫn vốn bị tẩm phong ý thức hệ bao trùm lên. Trong bối cảnh đó, chủ nghĩa chống Mỹ có xu hướng tăng lên chứ không giảm đi. Các lực lượng khủng bố nhằm vào nước Mỹ trong nhiều năm qua là một bằng chứng. Chính Mỹ cũng đã thừa nhận không phải ở đâu và bất cứ khi nào nước Mỹ cũng được đón tiếp thân thiện.

Các điểm dễ bị tổn thương: Nước Mỹ tuy mạnh nhưng không phải không có gót chân Asin. Chẳng hạn, để có thể tạo một hiệu quả lớn, các kẻ thù của Mỹ có thể nhằm vào các yếu điểm sau: i) Các mạng máy tính và cơ sở hạ tầng thông tin; ii) Các mục tiêu dân sự như cầu, đê, đập, trạm điện và các cơ quan đầu mối tình báo và chỉ huy chiến dịch. Trong số đó, các nhà phân tích quân sự đánh giá, dễ bị tổn thương nhất chính là các cơ sở dữ liệu do các tổ chức hậu cần và ngân hàng quản lý và những trạm cung cấp dầu; iii) Dịch vụ duy trì và bảo dưỡng và cơ sở công nghệ phức tạp của các lực lượng tiên duyên hải ngoại do các nhà thầu dân sự đảm nhiệm.

Tính khả thi về công nghệ: Ba sự biến đổi đáng chú ý sau có thể làm cơ sở cho sự ra đời của các mối thách thức "phi đối xứng": *Thứ nhất*, tiến bộ về công nghệ sinh học, chế biến thực phẩm và dược phẩm tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng khủng bố và các quốc gia chế tạo ra các vũ khí sinh học nguy hiểm. Cùng với tình

trạng phổ biến vũ khí ngày càng gia tăng, mối đe dọa về vũ khí giết người hàng loạt ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. *Thứ hai*, tiến bộ về các hệ thống trao đổi thông tin, cũng như sự gắn kết chặt chẽ giữa hệ thống thương mại và tài chính quốc tế làm tăng tính dễ bị tổn thương trước chiến tranh không gian điều khiển học và chủ nghĩa khủng bố. *Thứ ba*, tiến bộ trong hệ thống giao thông toàn cầu cũng tạo ra những tình huống dễ bị tổn thương mới. Việc di chuyển xuyên quốc gia ngày càng trở nên thuận tiện và dễ dàng hơn.

Với những cơ sở quân sự, chính trị và công nghệ này, các mối đe dọa "phi đối xứng" với Mỹ đã và sẽ tiếp tục là một hiện thực buộc các chính quyền Mỹ phải có chiến lược đối phó thích hợp.

2. Chiến lược đối phó của Mỹ

Tái cơ cấu lực lượng: Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các nhà nghiên cứu quân sự Mỹ đã đề cập đến một chiến lược đối phó với các thách thức phi đối xứng thông qua việc tái cơ cấu lực lượng quân đội Mỹ. Căn cứ vào các bài học lịch sử, một số nhà viết sử quân đội Mỹ như John Guilmartin, Robert Doughty và Donald Mrozek đề xuất một số ý tưởng nhằm nâng cao khả năng đối phó các thách thức an ninh mới cho quân đội Mỹ như sau:

- Cơ động quan trọng hơn số lượng;
- Công nghệ hầu như sẽ chẳng có giá trị gì nếu không có thông tin tình báo và các dữ liệu không gian địa lý một cách kịp thời và chi tiết;
- Vũ khí phải phù hợp với mục tiêu; tài lực của Mỹ không đủ để tiêu diệt vô số các mục tiêu nhỏ bằng các vũ khí chính xác nhưng quá tốn kém;
- Quân đội Mỹ cần nhận thức được rằng kẻ thù có nhiều thời gian và không gian hơn và sử dụng ưu thế

này để đối phó với súng đạn và binh lính Mỹ.

- Mục tiêu của kẻ thù là khiến các lực lượng của Mỹ dần trải quá mỏng, tuy nhiên Mỹ vẫn cần phải đối đầu theo cách thức này⁽¹⁴⁾.

Bộ trưởng Quốc phòng Rumsfeld chủ trương tiến hành cuộc cách mạng trong các vấn đề quân sự (RMA), cắt giảm quân số, nâng cao sức chiến đấu của binh lính, tăng cường áp dụng công nghệ cao cho các hệ thống vũ khí và tái cơ cấu các căn cứ quân sự và bố phòng hải ngoại. Theo hướng đó, Mỹ sẽ tiến hành cắt giảm hai phần ba quân số tại châu Âu. Các căn cứ quân sự cơ động nhưng hiệu quả kiểu Manas (Kirgikistan) sẽ được quân đội Mỹ xây dựng nhiều hơn các căn cứ kiên cố kiểu Ramstein (Đức). Chính quyền Bush đang tiến hành đàm phán giảm một phần ba quân số tại Hàn Quốc, di chuyển các căn cứ quân sự ở Nhật để có thể đối phó linh hoạt hơn với các thách thức mới, nâng cấp cơ sở quân sự Guam, tăng cường hiện diện ở Australia, quan tâm đặc biệt tới khủng bố an ninh hàng hải và đưa eo biển Malacca vào cơ cấu an ninh khu vực. Những sự điều chỉnh này là nhằm tăng cao tính hiệu quả cho quân đội Mỹ trong việc đối phó với những thách thức khó lường thời kỳ hậu 11/9.

Đối phó với WMD: Trong số những thách thức "phi đối xứng", Mỹ thực sự lo ngại nạn phổ biến vũ khí giết người hàng loạt (WMD) vào tay những đối thủ phi truyền thống như các quốc gia "bất hảo" và khủng bố. Đối phó với vấn đề này, Chiến lược an ninh quốc gia Mỹ năm 2002 nêu các biện pháp:

Tích cực chống lại việc phổ biến vũ khí bao gồm rắn đe và phòng vệ mối đe dọa này trước khi nó xuất hiện, tích hợp các khả năng cơ bản như

phát hiện, phòng thủ tích cực và phòng thủ chìm, cũng như khả năng đánh trả, vào công cuộc cải cách quốc phòng và an ninh nội địa. Việc chống phổ biến vũ khí cũng cần được đưa vào các chương trình huấn luyện và trang bị cho các lực lượng quân đội và thậm chí đưa vào học thuyết quân sự.

Ngăn chặn các quốc gia bất hảo và bọn khủng bố có được vật liệu, công nghệ và kỹ năng cần thiết cho vũ khí giết người hàng loạt. Các biện pháp cụ thể bao gồm ngoại giao, cơ chế kiểm soát vũ khí, hiệp định kiểm soát xuất khẩu đa phương và khi cần thiết đón chặn các công nghệ và vật liệu chế tạo vũ khí giết người hàng loạt.

Xử lý hiệu quả tác động của vũ khí giết người hàng loạt do bọn khủng bố hoặc các quốc gia thù địch sử dụng. Giảm thiểu hậu quả của đòn tấn công giết người hàng loạt cũng sẽ góp phần ngăn chặn những kẻ sở hữu loại vũ khí này sử dụng chúng⁽¹⁵⁾.

Tấn công phủ đầu: Điểm điều chỉnh quan trọng nhất là Mỹ thay chiến lược "phản ứng" bằng chiến lược "tấn công phủ đầu", có nghĩa là Mỹ sẽ không để kẻ thù ra tay trước. Những người ủng hộ lập trường tấn công phủ đầu, nhất là phái tân bảo thủ trong Đảng Cộng hòa, lập luận rằng chiến lược rắn đe chỉ có tác dụng trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh khi việc đe dọa trả đũa còn có tác dụng. Còn ngày nay chiến lược đó không thể áp dụng với những quốc gia "cứng đầu cứng cổ" hay những kẻ khủng bố liều chết. Hơn nữa, trước đây các đối thủ của Mỹ và bản thân Mỹ chỉ xem việc sử dụng vũ khí giết người hàng loạt như phương sách cuối cùng. Trong khi đó, theo đánh giá của Mỹ, hiện nay các kẻ thù của Mỹ có thể sử dụng vũ khí giết người hàng loạt bất kỳ lúc nào theo ý muốn. Việc không sử dụng các phương

tiện thông thường để chống lại Mỹ buộc Mỹ phải xây dựng các khả năng để đối phó với các thách thức "cận kề", có thể xảy đến bất kỳ lúc nào mà không có sự cảnh báo trước.

Cải tổ tình báo: Để có thể ra tay trước hiệu quả, Mỹ chủ trương xây dựng một hệ thống tình báo hiệu quả và liên thông hơn để cung cấp những thông tin kịp thời và chính xác về các mối đe dọa bất kỳ nơi nào có thể xuất hiện⁽¹⁶⁾. Chính quyền Bush chủ trương phối hợp chặt chẽ với các đồng minh để đưa ra đánh giá chung về các mối đe dọa nguy hiểm nhất. Ngoài ra, Mỹ sẽ tiếp tục cải tổ các lực lượng quân đội để tăng khả năng thực hiện các chiến dịch nhanh chóng và chính xác nhằm đạt được những kết quả thực chất.

Sau sự kiện 11-9, triển khai các hướng trên, chính quyền Bush đã truy nã và tìm cách tiêu diệt Bin Laden, Al Qaeda và Taliban. Hai ví dụ rõ nhất cho thấy sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ là hai cuộc chiến tranh do Mỹ tiến hành tại Afghanistan và Iraq. Bên cạnh đó, thông qua các áp lực ngoại giao, Mỹ cũng thể chế hoá hợp tác về chống khủng bố và phát triển các phương cách tiếp cận mới đối với các mối đe dọa sinh học⁽¹⁷⁾.

3. Đánh giá chiến lược đối phó của Mỹ

Có thể đánh giá quá trình hoạch định và triển khai chiến lược an ninh quốc gia Mỹ nhằm đối phó với các thách thức "phi đối xứng" trong nhiệm kỳ một của chính quyền Bush qua những góc độ sau:

Thứ nhất, chiến lược và triển khai chiến lược là hai vấn đề khác nhau. Thực tế triển khai trong ba năm 2002-2004 cho thấy điều đó. Mặc dù chủ trương cải cách, hệ thống thông tin tình báo vẫn gặp nhiều vấn đề. Sự

liên thông giữa CIA và FBI chưa tốt. Những rắc rối trong nội bộ CIA đã dẫn đến việc Giám đốc cơ quan tình báo George Tenet phải từ chức trong năm 2004. Trong quá trình xác định các mối đe dọa, Mỹ đã không phối hợp với các đồng minh để "đưa ra đánh giá chung". Ví dụ về Iraq, trường hợp đầu tiên áp dụng học thuyết phủ đầu, có thể cho thấy điều đó; Mỹ không những không hợp tác chặt chẽ với các đồng minh mà còn bỏ qua ý kiến và thái độ của họ trên những vấn đề quan trọng nhất liên quan đến chiến tranh Iraq⁽¹⁸⁾.

Thứ hai, việc tái cơ cấu quân đội Mỹ trở nên cơ động và hiệu quả hơn là không dễ dàng. Điều này đòi hỏi phải có thời gian. Ngoài ra, để giảm quân số hay di dời các căn cứ quân sự nhằm biến lực lượng quân sự hải ngoại của Mỹ trở nên linh hoạt hơn, Mỹ phải thương lượng rất khó khăn với các đồng minh như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đức.

Thứ ba, chiến lược "tấn công phủ đầu" là con dao hai lưỡi. Một mặt Mỹ có thể sử dụng biện pháp này để ngăn chặn kẻ thù ngay từ khi họ có ý đồ tấn công Mỹ. Mặt khác, chính các đối thủ yếu hơn của Mỹ cũng có thể áp dụng ngược chiến lược "tấn công phủ đầu" để ra tay trước. Vì lí do này một số nhà phân tích dự báo rằng, trong thời gian tới Mỹ sẽ tiến hành điều chỉnh chiến lược "tấn công phủ đầu" sao cho kín kẽ hơn.

Cuối cùng, cần phải thấy rằng không phải tất cả mọi khía cạnh trong chiến lược quốc gia của Mỹ đều nhằm đối phó với các thách thức "phi đối xứng". Về lâu dài, Mỹ vẫn phải chú ý tới các đối thủ truyền thống, đặc biệt trên những vấn đề như sự trỗi dậy của Trung Quốc, sức mạnh cố kết của EU, khả năng tái vũ trang ở Nhật

Bản và sự trở lại của nước Nga. Một ví dụ khác cho thấy Mỹ vẫn quan tâm đến các thách thức "phi đối xứng" là cuộc chiến tranh Iraq vừa qua. Nếu như Mỹ cho rằng chủ nghĩa khủng bố là một khía cạnh quan trọng trong việc tạo ra các thách thức "phi đối xứng" đối với an ninh Mỹ, thì sự hiện diện của Mỹ tại Iraq dường như là một sự tái khẳng định tầm quan trọng của các mối quan tâm an ninh truyền thống như địa kinh tế-chính trị. Đe dọa khủng bố trực tiếp đối với Mỹ không xuất phát từ Iraq mà là từ Al Qaeda và Afghanistan.

4. Kết luận

Những thách thức "phi đối xứng" đối với an ninh Mỹ là có tính lâu dài, toàn diện và không dễ đối phó. Mỹ sẽ phải tiếp tục lựa chọn và triển khai những biện pháp thích hợp để đối phó với loại hình thách thức này. Việc Bush tái cử trong đường lối an ninh và đối ngoại Mỹ. Về cơ bản, Mỹ sẽ tiếp tục thực hiện các điều chỉnh chiến lược an ninh bắt đầu từ nhiệm kỳ một, trong đó chú ý thích đáng tới các mối đe dọa phi đối xứng. Đầu tháng 12/2004, Quốc hội Mỹ xem xét thông qua dự luật về cải cách hệ thống tình báo quốc gia nhằm cải thiện cơ chế phân tích và dự báo các tình huống an ninh mới. Chính quyền Bush cũng đã thiết lập một cơ quan tình báo quốc gia chung. Ngoài ra, việc Bush bổ nhiệm một cố vấn an ninh quốc gia có quan điểm bảo thủ như Condoleezza Rice vào chức Ngoại trưởng cũng thể hiện sự quan tâm cao của Mỹ đối với các vấn đề an ninh thời kỳ hậu 11-9 ■

Chú thích:

- (1) Một số nhà nghiên cứu lịch sử đế chế Mông Cổ cho rằng, một trong những yếu tố kỹ thuật

góp phần dẫn đến chiến thắng của quân đội của Thành Cát Tư Hãn tại nhiều chiến trường là bàn đạp chân vòng qua lưng ngựa. Nhờ bàn đạp chân này, quân Mông Cổ có thể đứng lên sử dụng vũ khí một cách thuận tiện trong khi cưỡi ngựa.

- (2) *The 2001 Bank of Sweden Prize in Economic Sciences in Memory of Alfred Nobel - Information for the Public*, <http://nobelprize.org/economics/laureats/2001/public.html> truy cập ngày 30/11/2004.
- (3) Xin xem thêm Robert Keohane and Joseph Nye, *Power and Interdependence: World Politics In Transition*, Little & Brown, Boston, 1989.
- (4) Đặc biệt nếu so sánh số lượng các phương diện quân.
- (5) US Department of Defense, *Report of the Quadrennial Defense Review*, "Section II: The Global Security Environment", May 1997.
- (6) National Defense Panel, "Transforming Defense: National Security in the 21st Century", *Joint Force Quarterly*, Summer 1997, pp. 10-11.
- (7) US National Defense University, <http://www.ndu.edu/inss/Strategic%20Assessments/sa98/sa98ch11.html> truy cập ngày 30/11/2004.
- (8) US Department of Defense, Joint Chiefs of Staff, *Joint Vision 2010*, DOD, Washington D.C., October 1997, pp. 10-11.
- (9) *Joint Strategy Review 1999*, The Joint Staff, Washington D.C., 1999, op.2.
- (10) *US National Security Strategy of 2002*, p. 1.
- (11) *President Bush's Remarks to West Point Military Academy*, New York, June 1, 2002.
- (12) Jonathan B. Tucker, *Asymmetric Warfare*, <http://forum.ra.utk.edu/1999summer/asymmetric.htm> truy cập ngày 30/11/2004.
- (13) *Cân bằng sợ hãi - Balance of terror*, *Hủy diệt lẫn nhau chắc chắn - Mutually Assured Destruction (MAD)*.
- (14) Robert David Steele, "The Asymmetric Threat: Listening to the Debate", *Joint Force Quarterly*, Autumn/Winter 1998-1999, p. 79.
- (15) *US National Security Strategy of 2002*, p. 14
- (16) Việc Mỹ chuẩn bị cho quân đội có thể đối phó thách thức ở bất kỳ đâu phần nào cho thấy sự chuyển dịch chiến lược quân sự từ ưu tiên địa chính trị khu vực lớn sang chiến thuật phản ứng nhanh và cơ động.
- (17) Anthony H. Cordesman, Arleigh A. Burke, *A New Transatlantic Strategy for Terrorism and Asymmetric Warfare*, Center for Strategic and International Studies, November 7, 2001, pp.3-5.
- (18) Wu Xinbo, "Promise and Limitations of a Sino-US Partnership", *Washington Quarterly*, Autumn 2004, pp. 115-126.